

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 464 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án  
“Đường Trần Lãm (đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam), thành phố Thái Bình”

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 857/STNMT-QLMT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường Trần Lãm (đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam), thành phố Thái Bình”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 173/TTr-STNMT ngày 03 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đường Trần Lãm (đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam), thành phố Thái Bình” do Ban Quản lý Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ đầu tư) thực hiện tại phường Trần Lãm, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Quản lý Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, Giám đốc Ban Quản lý Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vũ Chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Th*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT ✓



**KT. CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỊCH**

**Lại Văn Hoàn**





# CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

## 1. Thông tin về Dự án:

### 1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Đường Trần Lãm (đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam), thành phố Thái Bình.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình; địa chỉ: Số 411 đường Trần Nhân Tông, thành phố Thái Bình.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Phường Trần Lãm và xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

### 1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Tổng diện tích đất quy hoạch: Khoảng 42.548,28 m<sup>2</sup>.
- Quy mô đường: Tổng chiều dài khoảng 1.809,76 m, mặt cắt ngang đường rộng 24 m, trong đó mặt đường chính rộng 14 m, vỉa hè hai bên đường rộng 5 m.
- Quy mô tổng vốn đầu tư: 623.391.239.000 đồng.

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

- Hoàn thiện tuyến đường Trần Lãm đoạn từ nút giao với đường Lý Bôn, đến cầu Sam với tổng chiều dài khoảng 1.809,76 m, rộng 24 m.
- Các hạng mục công trình trên tuyến:
  - + Hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến gồm các rãnh bê tông cốt thép rộng 70 mm, tổng chiều dài khoảng 2.395,9 m, cống bê tông cốt thép đường kính 1.250 mm, tổng chiều dài khoảng 1.223,53 m và các hố ga.
  - + Hệ thống thoát nước mưa ngang đường gồm: Cống ngang đường đường kính 1,25 m dài 17,5 m; các cống bê tông cốt thép kích thước (rộng × sâu) = (1 × 1) m tổng chiều dài khoảng 85 m.
  - + Hệ thống chiếu sáng, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2019/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành.

- 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Công trình lán trại phục vụ thi công, hệ thống thoát nước tạm, các hố lắng nước thải, bãi tập kết chất thải; hoạt động san lấp mặt bằng, vận chuyển vật liệu, chất thải; vận hành máy móc thiết bị, thi công xây dựng, hoàn thiện công trình; sinh hoạt của công nhân; lưu giữ, chuyển giao chất thải.

- Giai đoạn vận hành: Công trình đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, công trình phụ trợ, hệ thống an toàn giao thông; hoạt động của phương tiện giao thông, bảo trì, bảo dưỡng công trình.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư:**

#### **3.1. Nước thải, khí thải:**

- Nước thải:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải từ quá trình rửa xe, máy móc thiết bị khoảng  $2,71 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, dầu mỡ khoáng...; nước thải sinh hoạt khoảng  $2,7 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD<sub>5</sub>, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform; nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

+ Giai đoạn vận hành: Nước mưa chảy tràn, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng tuyến đường; thành phần ô nhiễm chủ yếu: CO, NO<sub>2</sub> và SO<sub>2</sub>...

+ Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên đường, thành phần chất ô nhiễm chủ yếu: Bụi, CO, NO<sub>2</sub> và SO<sub>2</sub>...

#### **3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

- Giai đoạn thi công xây dựng Dự án:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 18 kg/ngày đêm.

+ Chất thải rắn xây dựng: Sinh khối thực vật 2,01 tấn; chất thải phá dỡ công trình hiện có 4.994,74 tấn; chất thải từ hoạt động đào đắp  $19.437,2 \text{ m}^3$ ; chất thải từ hoạt động thi công xây dựng 1.450 kg/ngày đêm.

+ Chất thải nguy hại: Khoảng 35 kg/tháng.

- Giai đoạn vận hành Dự án:

+ Chất thải rắn thông thường: Phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình trên tuyến, khối lượng khoảng 20-30 kg/đợt bảo dưỡng với thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu, biển báo hồng...

+ Chất thải nguy hại: Phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình trên tuyến, khối lượng khoảng 3,0 – 5,0 kg/đợt bảo dưỡng với thành phần chủ yếu là sơn thừa, nhựa đường bám dính, bóng đèn huỳnh quang hỏng...

#### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Giai đoạn vận hành: Từ hoạt động các phương tiện giao thông trên đường.

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư:**

#### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Trang bị nhà vệ sinh di động, định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, máy móc thiết bị: Xây dựng hệ thống rãnh gom, hố lắng kích thước (dài  $\times$  rộng  $\times$  sâu) = (2,5  $\times$  1,5  $\times$  1,2) m, nước thải sau xử lý tái sử dụng không thải ra môi trường.

+ Nước mưa chảy tràn: Xây dựng rãnh thoát nước tạm (rộng  $\times$  sâu) = (0,6  $\times$  0,8) m và các hố ga kích thước (dài  $\times$  rộng  $\times$  sâu) = (1,0  $\times$  1,0  $\times$  1,0) m lắp sơ bộ các chất rắn lơ lửng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến gồm các rãnh bê tông cốt thép rộng 70 mm, tổng chiều dài khoảng 2.395,9 m, cống bê tông cốt thép đường kính 1.250 mm, tổng chiều dài khoảng 1.223,53 m và các hố ga.

+ Hệ thống thoát nước mưa ngang đường gồm: Cống ngang đường đường kính 1,25 m dài 17,5 m; các cống bê tông cốt thép kích thước (rộng  $\times$  sâu) = (1  $\times$  1) m tổng chiều dài khoảng 85 m.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Phun tưới ẩm tại các khu vực thi công, lên kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu, thi công hợp lý, che phủ thùng xe trong quá trình vận chuyển, bố trí lịch trình vận chuyển phù hợp, dọn vệ sinh thường xuyên vệ sinh, lắp đặt hàng rào che chắn tại các vị trí tập kết nguyên liệu, sử dụng xe vận tải được kiểm định.

- Giai đoạn vận hành: Tăng cường công tác quản lý, giám sát phương tiện, thiết bị.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 04 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy bằng nhựa PVC dung tích 120 lít tại công trường thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Chất thải xây dựng: Thỏa thuận với đơn vị hoặc địa phương có nhu cầu để đổ thải chất thải xây dựng, đất thải không tận dụng hết đảm bảo đúng quy định; đối với chất thải tái sử dụng được như vỏ chai các loại, bao bì, sắt vụn... được thu gom vào các thùng chứa bằng nhựa, bán cho cơ sở thu gom phế liệu.

+ Chất thải nguy hại: Bố trí 06 thùng chứa dung tích 60 lít tại công trường thi công; thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn thông thường: Hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý ngay sau khi phát sinh.

+ Chất thải nguy hại: Lưu chứa tạm thời vào các thùng chứa chuyên dụng; hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có đủ năng lực vận chuyển, xử lý.



#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: Ưu tiên lựa chọn máy móc thiết bị có mức âm nguồn thấp; định kỳ bảo dưỡng, bảo trì, tra dầu bôi trơn hoặc thay thế các chi tiết hư hỏng; các phương tiện vận tải chở đúng trọng tải cho phép, không chở quá khối lượng cho phép theo thiết kế, chạy đúng tốc độ quy định.

- Giai đoạn vận hành: Lắp đặt hệ thống biển báo hạn chế tốc độ, có biện pháp quản lý phương tiện theo quy định về tham gia giao thông, thường xuyên kiểm tra để kịp thời có biện pháp tu sửa, bảo dưỡng công trình.

#### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ đầu tư:

\* Giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí (tại khu vực gần Bệnh viện Phổi Thái Bình).

+ Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, tiếng ồn, độ rung.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất: 06 tháng/lần.

- Giám sát khác: Giám sát chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại về công tác thu gom, phân loại, lưu chứa và vận chuyển xử lý theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; giám sát sự cố trượt, sạt lở khu vực đổ thải, khu vực thi công tuyến đường về nguy cơ xảy ra các sự cố trượt, sạt lở đất; tần suất thường xuyên trong suốt quá trình thi công.

\* Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thu gom, chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

#### 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

6.1. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.



6.2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án

6.3. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ của các hộ dân khu vực Dự án.

6.4. Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

6.5. Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

6.6. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

6.7. Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết giao thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt biển báo, mốc giới địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công; bố trí lực lượng, phương tiện tham gia công tác cảnh giới và điều tiết lưu thông theo quy định để quản lý, theo dõi các báo hiệu công trường khu vực thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới báo hiệu đang quản lý và bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

6.8. Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

6.9. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.